

Số: 1229/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Kinh doanh khí, Lưu thông hàng hóa trong nước, Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 41/TTr-SCT ngày 23/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Kinh doanh khí, Lưu thông hàng hóa trong nước, Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể

từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện, cấp xã;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (TC_{10/6});
- Lưu: VT.KL404

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ, LƯU THÔNG HÀNH HÓA TRONG NƯỚC, TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ QUẢN LÝ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 1229/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

* CÁCH THỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
2. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
I	Lĩnh vực Kinh doanh khí						
1	2.001283.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	Trong thời hạn 10,5 ngày làm việc (cắt giảm 4,5/15 ngày làm việc, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân	- Tại khu vực phường: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân là	<i>Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001283” trên Cổng

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
				cấp xã.	400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại khu vực khác: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.		Dịch vụ công quốc gia
2	2.001270.000.0 0.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35,71%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	<i>Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001270” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	2.001261.000.0	Cấp điều chỉnh	Trong thời hạn	- Địa điểm tiếp	Không	<i>Nghị định số</i>	Các bộ phận

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	0.00.H12	Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	4,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35,71%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.		139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001261” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
II Lĩnh vực Lưu thông hành hóa trong nước							
4	2.000633.000.0 0.00.H12	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.	1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000633” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	1.001279.000.0 0.00.H12	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích	Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục	1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		kinh doanh.	lệ 35,71%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.		<i>2025 của Chính phủ.</i>	được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001279” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	2.000629.000.0 0.00.H12	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.	Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35,71%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.	1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	<i>Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000629” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
7	2.000620.000.0 0.00.H12	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.	Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC:	- Tại khu vực phường: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với hộ kinh	<i>Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000620”

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
				Ủy ban nhân dân cấp xã.	doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Tại khu vực khác: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Đối với hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.		trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
8	2.001240.000.00.00.H12	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu.	Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35,71%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	<i>Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.001240” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
09	2.000615.000.0 0.00.H12	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu.	Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35,71%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<i>Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000615” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
III	Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư quản lý						
10	1.012568.000.0 0.00.H12	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý.	Trong thời hạn 42 ngày làm việc (cắt giảm 18/60 ngày làm việc, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<i>Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012568” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
11	1.012569. 000.00.00.H12	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ.	Trong thời hạn 52,5 ngày làm việc (cắt giảm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp:	Không	<i>Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			22,5/75 ngày làm việc, tỷ lệ 35,71%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã		<i>tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.</i>	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.012569” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Ghi chú: Danh mục thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 12/9/2024; Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 6/4/2020; Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 18/7/2024; số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06 kèm theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 11 TTHC cấp xã./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ, LƯU THÔNG HÀNH
HÓA TRONG NƯỚC, TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ
NƯỚC ĐẦU TƯ QUẢN LÝ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY
BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1229/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Nhóm 02 TTHC:

1 Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (2.000633.000.00.00.H12);

2. Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (2.000620.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc (cắt giảm 03/10 ngày làm việc, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng chuyên môn) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 6,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 06 TTHC:

3. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mã hồ sơ: 2.001270.000.00.00.H12);

4. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mã hồ sơ: 2.001261.000.00.00.H12);

5. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mã hồ sơ: 1.001279.000.00.00.H12);

6. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mã hồ sơ: 2.000629.000.00.00.H12);

7. Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (Mã hồ sơ: 2.001240.000.00.00.H12);

8. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu (Mã hồ sơ: 2.000615.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc (cắt giảm 2,5/07 ngày làm việc, tỷ lệ 35,71%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 04 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

9. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mã hồ sơ: 2.001283.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 10,5 ngày làm việc (cắt giảm 4,5/15 ngày làm việc, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng

duyet, trình UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 10 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

10. Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý (Mã hồ sơ: 1.012568.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 42 ngày làm việc (cắt giảm 18/60 ngày làm việc, tỷ lệ 30%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 41,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

11. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ (Mã hồ sơ: 1.012569.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 52,5 ngày làm việc (cắt giảm 22,5/75 ngày làm việc, tỷ lệ 35,71%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình giải quyết:

Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã (*Phòng chuyên môn*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*) chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình UBND cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 52 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, chuyển hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Các Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại số Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 12/9/2024; Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 6/4/2020; Quyết định số Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 18/7/2024; số thứ tự số 01, 02, 03, 04, 05, 06 kèm theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.